

|                                       |                                                      |                           |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                     | Mã : QT KNĐP-01           |
|                                       | <b>Phê duyệt kế hoạch<br/>khuyến nông địa phương</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                      | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                      | Trang : 1/5               |

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo                                                                           | Xem xét                                                                                                                                                                       | Phê duyệt                                                                             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ tên      | Vĩnh                                                                                | Trần Văn Hùng                                                                                                                                                                 | Phạm Quý Thành                                                                        |
| Chữ ký      |  | <br> |  |
| Chức vụ     | Công chức                                                                           | Phó Chủ tịch                                                                                                                                                                  | Chủ tịch                                                                              |



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ IA BẮNG**

## Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương

Trang : 2/5

[illegible]



|                                       |                                                      |                           |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                     | Mã : QT KNĐP-01           |
|                                       | <b>Phê duyệt kế hoạch<br/>khuyến nông địa phương</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                      | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                      | Trang : 3/5               |

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương địa bàn xã Ia Băng nhằm nâng cao hiệu quả của cải cách hành chính.

## 2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với việc giải quyết hồ sơ Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương trên địa bàn xã Ia Băng.

Trách nhiệm áp dụng: Ia Băng ; các cán bộ-công chức liên quan thuộc UBND xã ....

| STT | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH                        |
|-----|-------------------------------------------|
| 1   | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương |

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính

UBND: Ủy ban nhân dân

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>5.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của chính phủ về Khuyến nông;</li> <li>- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCNL ngày 29/6/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .</li> </ul> |
| <b>5.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đề xuất kế hoạch khuyến nông;</li> <li>+ Dự toán kinh phí.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>5.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|            | Không quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>5.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|            | 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>5.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |



|                                       |                                                      |                           |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                     | Mã : QT KNĐP-01           |
|                                       | <b>Phê duyệt kế hoạch<br/>khuyến nông địa phương</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                      | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                      | Trang : 4/5               |

|            |                                                                                          |                                  |                           |                                                     |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------|
|            | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND xã Ia Băng                                       |                                  |                           |                                                     |
| <b>5.6</b> | <b>Lệ phí</b>                                                                            |                                  |                           |                                                     |
|            | Không                                                                                    |                                  |                           |                                                     |
| <b>5.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                         |                                  |                           |                                                     |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                          | <b>Trách nhiệm</b>               | <b>Thời gian</b>          | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                             |
| B1         | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã          | Tổ chức, cá nhân                 | trước ngày 30/9 hàng năm. | Theo mục 5.2                                        |
| B2         | Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ; Chuyển hồ sơ cho Công chức Địa chính nông nghiệp giải quyết | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 01 ngày làm việc          | Theo mục 5.2; Các biểu mẫu theo Quy trình “Một cửa” |
| B3         | Xem xét thẩm định hồ sơ, Tham mưu lãnh đạo cho ý kiến: đồng ý hay không                  | Công chức Địa chính nông nghiệp  | Trước ngày 14/11 hàng năm | Đề xuất kế hoạch khuyến nông; Dự toán kinh phí.     |
| B4         | Phê duyệt nội dung, dự toán kinh phí                                                     | Lãnh đạo UBND xã                 |                           |                                                     |
| B5         | Chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện                                        | Công chức Địa chính nông nghiệp  | Trước ngày 15/11 hàng năm | Kế hoạch & kinh phí khuyến nông được duyệt          |
| B6         | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông & Công bố                                                 | Lãnh đạo UBND xã                 | Trước ngày 30/11 hàng năm | Kế hoạch khuyến nông; Bản công bố KHKN.             |
| B7         | Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân                                                         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Giờ hành chính            | Kế hoạch & kinh phí khuyến nông được duyệt          |



|                                       |                                                      |                           |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>ỦY BAN NHÂN DÂN<br/>XÃ IA BĂNG</b> | <b>QUY TRÌNH</b>                                     | Mã : QT KNĐP-01           |
|                                       | <b>Phê duyệt kế hoạch<br/>khuyến nông địa phương</b> | Lần BH : 01               |
|                                       |                                                      | Ngày hiệu lực: 03/08/2020 |
|                                       |                                                      | Trang : 5/5               |

## 6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

Không

## 7. HỒ SƠ CẢN LƯU

| TT                                                                                                                                                            | Tên hồ sơ                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1.                                                                                                                                                            | Hồ sơ theo mục 5.2            |
| 2.                                                                                                                                                            | Bản sao Kế hoạch khuyến nông; |
| 3.                                                                                                                                                            | Thông báo công bố.            |
| <i>Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Địa chính nông nghiệp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.</i> |                               |